

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST  
Ngày 29 – 5 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bạch Phiến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Liệt

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Minh L, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn P và bà Nguyễn Thị N; vợ và con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích; Tạm giữ, tạm giam: Không. Có mặt.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm T, thị trấn TH, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp 4, xã 5, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người làm chứng:**

+ Chị Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khóm T, thị trấn TH, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp.

+ Bà Lâm Thị Thanh N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm T, thị trấn TH, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp.

Ông V, bà Đ, chị T và bà N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh L là công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn 111, địa chỉ ấp 4, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 03/10/2019, L đi ngang nhà xe công nhân thì thấy bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1974, ngụ ấp 4, xã 5, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp để chiếc ví da màu hồng vào cốp xe mô tô biển 66B1-00000, loại xe Sirius màu đỏ, đen để vào Công ty làm việc, nghi có tiền nên L nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà Đ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, L đến vị trí xe mô tô nêu trên, dùng tay giật mạnh yên xe để mở cốp xe lấy trộm 01 chiếc ví da màu hồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi tẩu thoát, L kiểm tra bên trong chiếc ví da có: 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 giấy biên nhận cầm tài sản (sợi dây chuyền vàng 18kara) tại tiệm vàng TV, địa chỉ Khóm T, thị trấn TH, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66B1-00000 (*tất cả các giấy tờ nêu trên đều mang tên Nguyễn Thị Thu Đ*). Khi thấy biên nhận cầm sợi dây chuyền vàng 18 kara, L nảy sinh ý định đến tiệm vàng Thanh V bán vàng lấy tiền tiêu xài. Sau đó, L mang biên nhận cầm vàng nêu trên đến tiệm vàng TV đưa cho chị Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1997, ngụ Khóm T, thị trấn TH, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp là nhân viên tiệm vàng TV, nói bán hết số vàng đã cầm theo biên nhận, được số tiền 4.900.000 đồng. Chị T tưởng L là chủ sở hữu tài sản nêu trên nên đồng ý và giao tiền cho L. Sau khi nhận được tiền, L đi về nhà, khi đến cầu TB, xã 2, huyện Thanh Bình, L ném chiếc ví da màu hồng và các giấy tờ còn lại xuống sông, tiền chiếm đoạt được thì tiêu xài cá nhân. Ngày 10/10/2019 bằng các biện pháp nghiệp vụ cơ quan Công an phát hiện mời L làm việc ghi lời khai. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Minh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐ ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 ví da màu hồng, kích thước 20cm x 10cm, trị giá là: 45.000 đồng.

\* Về tài sản, vật chứng tạm giữ:

- Tiền Việt Nam đồng: 380.000 đồng, tạm giữ trên người bị cáo Bùi Minh L. Đây là tài sản của L, quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại xong, nên Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền trên cho bị cáo L.

- 01 USB màu xanh, một mặt ghi dòng chữ “SanDisk, mặt còn lại ghi dòng chữ, số “Cruzer Blade 8GB, SDCZ50C-008G” được niêm phong trong một phong bì ghi “số: 29/PC09, ngày 16/01/2020” có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Hứa Văn Ngữ, Nguyễn Trần Sinl. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh V đã nhận số tiền 4.900.000 đồng do bị cáo Bùi Minh L khắc phục hậu quả và đã có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho L. Hiện nay, ông V đã trao trả số tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị Thu Đ là người cầm cố tài sản (sợi dây chuyền vàng 18kara) tại tiệm vàng TV và bà Đ không yêu cầu ông V bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Thu Đ đã nhận số tiền 800.000 đồng của bị cáo Bùi Minh L bồi thường gồm: trị giá 01 ví da màu hồng và tiền hỗ trợ chi phí làm lại các loại giấy tờ tùy thân của bà Đ bị mất. Hiện nay bà Đ không yêu cầu L bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị Thu Đ, quá trình điều tra xác định hành vi của bị cáo Bùi Minh L không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ chuyển đến Công an xã 2 xử lý theo quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-TB ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình truy tố bị cáo Bùi Minh L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Minh L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Minh L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần Quyết định của Cáo trạng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Bùi Minh L thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Bùi Minh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Ý kiến của bị hại ông Nguyễn Thanh V:* Ông Nguyễn Thanh V đã nhận số tiền 4.900.000 đồng do bị cáo Bùi Minh L khắc phục hậu quả và đã có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho L. Hiện nay, ông V đã trao trả số tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị Thu Đ là người cầm cố tài sản (sợi dây chuyền vàng 18kara) tại tiệm vàng TV và bà Đ không yêu cầu ông V bồi thường gì thêm.

*Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Thu Đ:* Bà Nguyễn Thị Thu Đ đã nhận số tiền 800.000 đồng của bị cáo Bùi Minh L bồi thường gồm: trị giá 01 ví da màu hồng và tiền hỗ trợ chi phí làm lại các loại giấy tờ tùy thân của bà Đ bị mất. Hiện nay bà Đ không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm.

*Bị cáo Bùi Minh L nói lời sau cùng:* Bị cáo đã ăn năn, hối cải đối với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cụ thể như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 03/10/2019, L đi ngang nhà xe công nhân thì thấy bà Nguyễn Thị Thu Đ để chiếc ví da màu hồng vào cốp xe mô tô biển 66B1-0000, loại xe Sirius màu đỏ, đen để vào Công ty làm việc, nghi có tiền nên L nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà Đ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, L đến vị trí xe mô tô nêu trên, dùng tay gạt mạnh yên xe để mở cốp xe lấy trộm 01 chiếc ví da màu hồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi tẩu thoát, L kiểm tra bên trong chiếc ví da có: 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 giấy biên nhận cầm tài sản (sợi dây chuyền vàng 18kara) tại tiệm vàng TV; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66B1-0000 (*tất cả các giấy tờ nêu trên đều mang tên Nguyễn Thị Thu Đ*). Khi thấy biên nhận cầm sợi dây chuyền vàng 18 kara, L nảy sinh ý định đến tiệm vàng TV bán vàng lấy tiền tiêu xài. Sau đó, L mang biên nhận cầm vàng nêu trên đến tiệm vàng TV đưa cho chị Nguyễn Thị Bảo T, là nhân viên tiệm vàng TV, nói bán hết số vàng đã cầm theo biên nhận, được số tiền 4.900.000 đồng; Chị T tưởng L là chủ sở hữu tài sản nêu trên nên đồng ý và giao tiền cho L. Sau khi nhận được tiền, L đi về nhà, khi đến cầu Trà Bông L ném chiếc ví da màu hồng và các giấy tờ còn lại xuống sông, tiền chiếm đoạt được thì tiêu xài cá nhân. Ngày 10/10/2019 bằng các biện pháp nghiệp vụ cơ quan Công an phát hiện mời L làm việc ghi lời khai. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Minh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị cáo Bùi Minh L thống nhất với Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐ ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 ví da màu hồng, kích thước 20cm x 10cm, trị giá là: 45.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho người khác tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác với số tiền là 4.900.000 đồng. Khi thực hiện hành vi này bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi nêu trên bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự.

Với những phân tích nêu trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại xong; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1

và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng:

- Tiền Việt Nam đồng: 380.000 đồng, tạm giữ trên người bị cáo Bùi Minh L. Đây là tài sản của L, quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại xong, Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền trên cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 USB màu xanh, một mặt ghi dòng chữ “SanDisk, mặt còn lại ghi dòng chữ, số “Cruzer Blade 8GB, SDCZ50C-008G” được niêm phong trong một phong bì ghi “số: 29/PC09, ngày 16/01/2020” có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Hứa Văn Ngữ, Nguyễn Trần Sinl. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng:

+ Tiền Việt Nam đồng: 380.000 đồng là tài sản của bị cáo Bùi Minh L, quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại xong, Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền trên cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ 01 USB màu xanh, một mặt ghi dòng chữ “SanDisk, mặt còn lại ghi dòng chữ, số “Cruzer Blade 8GB, SDCZ50C-008G” được niêm phong trong một phong bì ghi “số: 29/PC09, ngày 16/01/2020” có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Hứa Văn Ngữ, Nguyễn Trần Sinl. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Minh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND tỉnh Đồng Tháp;
- CA huyện Thanh Bình;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Bạch Phiến**